

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 454 /2017/DS-ST

Ngày: 27/9/2017.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Ngọc Hương -Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 325/2017/QĐST-DS ngày 01/9/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: tòa nhà T số A phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: số B đường H, phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hứa Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: số D đường Đ, khu phố E, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Văn bản ủy quyền số 597/2017/UQ – GDK-TDTD ngày 18/4/2017

2/ Bị đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số F đường L, khu phố M, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017, bản tự khai và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Vào ngày 02/4/2014 bà Đặng Thị P có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140405-104007-0020 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Nội dung của hợp đồng là Ngân hàng cho bà Đặng Thị P vay số tiền 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm ngàn) đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận bà Đặng Thị P có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 57.904.000 (năm mươi bảy triệu chín trăm lẻ bốn ngàn) đồng trong vòng 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.609.000 (một triệu sáu trăm lẻ chín ngàn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.589.000 (một triệu năm trăm tám mươi chín ngàn) đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 08/5/2014 vào ngày 08 hàng tháng và kết thúc vào ngày 08/4/2017. Thực hiện theo hợp đồng bà Đặng Thị P đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được 15 kỳ với số tiền là 24.139.000 (hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi chín ngàn) đồng. Kể từ ngày 24/8/2015 bà Đặng Thị P không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Đặng Thị P thanh toán số tiền còn lại là 33.765.000 (ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng, trong đó tiền gốc là 23.092.304 (hai mươi ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn ba trăm lẻ bốn) đồng và tiền lãi là 10.672.696 (mười triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi sáu) đồng, yêu cầu bà Đặng Thị P thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 26/9/2017 bà Hứa Thị T- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Đặng Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường L, quận T thì bà Đặng Thị P có nơi cư trú tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Hứa Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bà Đặng Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn bà Đặng Thị P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 02/4/2014 giữa Ngân hàng và bà Đặng Thị P đã ký kết đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140405-104007-0020. Theo đó, Ngân hàng cho bà P vay số tiền 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm ngàn) đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận bà Đặng Thị P có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là 57.904.000 (năm mươi bảy triệu chín trăm lẻ bốn ngàn) đồng trong vòng 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.609.000 (một triệu sáu trăm lẻ chín ngàn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.589.000 (một triệu năm trăm tám mươi chín ngàn) đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 08/5/2014 vào ngày 08 hàng tháng và kết thúc vào ngày 08/4/2017. Xét hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thực hiện hợp đồng bà Đặng Thị P đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được 15 kỳ với số tiền là 24.139.000 (hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi chín ngàn) đồng. Kể từ ngày 24/8/2015 bà Đặng Thị P không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở. Do đó, nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bà Đặng Thị P thanh toán số tiền còn lại là 33.765.000 (ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng, trong đó tiền gốc là 23.092.304 (hai mươi ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn ba trăm lẻ bốn) đồng và tiền lãi là 10.672.696 (mười triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi sáu) đồng, yêu cầu bà Đặng Thị P thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do bà P đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Đặng Thị P phải chịu án phí dân sự thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Buộc bà Đặng Thị P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 33.765.000 (ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng, trong đó tiền gốc là 23.092.304 (hai mươi ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn ba trăm lẻ bốn) đồng và tiền lãi là 10.672.696 (mười triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi sáu) đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền nêu trên, nếu bà Đặng Thị P vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng bà Đặng Thị P còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị P phải nộp 1.688.250 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 844.125 đồng (tám trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015322 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Đặng Thị P có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Lệ Thủy

